

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 04/5/2023

Về việc: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lan.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Ngô Thị Như Hoa
Ông Phạm Quốc Trung
- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thái Bình
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:* ông
Bùi Quang Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 47/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023, về việc: Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 2000
Địa chỉ: xóm M, xã H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.
- Bị đơn: Anh Đinh Công T, sinh năm 1992
Địa chỉ: xóm M, xã H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.
(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hương L và anh Đinh Công T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Kỳ Sơn cũ, nay là xã H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, kết hôn từ ngày 23/7/2019. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do bất đồng về quan điểm, tư tưởng cũng như lối sống. Chị L và anh T đã ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục kéo dài tình trạng hôn nhân như thế này nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn để giải thoát cho cả hai ổn định xây dựng lại cuộc sống.

- Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là cháu Đình Bảo L, sinh ngày 12/10/2020. Chị L có nguyện vọng được nuôi con sau khi ly hôn và chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị L tự nguyện chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi thụ lý đơn của chị Nguyễn Thị Hương L, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, tiến hành báo gọi triệu tập đương sự, tiến hành hoà giải nhưng hoà giải không thành. Trong bản tự khai và tại phiên hoà giải, anh Đình Công T có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh T và chị Nguyễn Thị Hương L đã tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Kỳ Sơn cũ, nay là xã H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình từ ngày 23/7/2019. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng chưa hiểu nhau, không hòa hợp, tuy nhiên anh T thấy chưa đến mức phải ly hôn, nhưng nếu chị L kiên quyết yêu cầu ly hôn anh T cũng đồng ý với điều kiện anh được nuôi con là cháu Đình Bảo L.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đình Bảo L, sinh ngày 12/10/2020. Anh T có nguyện vọng được nuôi con và chưa yêu cầu chị L cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh T đồng ý để chị L chịu trách nhiệm nộp án phí ly hôn.

Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh tại địa phương.

Anh Đình Xuân Liêm, sinh năm 1986, trưởng xóm Mỏ Ngô, xã H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình cung cấp như sau: anh T và chị L kết hôn chung sống tại xóm Mỏ Ngô, xã H do ông quản lý. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng có nhiều vấn đề mâu thuẫn với nhau. Chị L cũng đã bế con bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, ly thân với anh T từ khoảng cuối năm 2022, sống tại nhà bố mẹ đẻ từ đó cho đến nay. Con chung của T và L là cháu L, mới hơn 2 tuổi đang sống cùng mẹ và ông bà ngoại. Ông bà ngoại là bố mẹ đẻ của chị L cũng có nhà cửa tại xóm Mỏ Ngô, xã H.

Ông Đình Thế Chuẩn cung cấp như sau: Ông là bố đẻ của anh Đình Công T và là bố chồng của chị Nguyễn Thị Hương L. Từ sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị T và L chung sống với nhau tại gia đình ông ở xóm Mỏ Ngô, xã H thành phố Hòa Bình. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường hay mâu thuẫn, có cả xô xát với nhau, rồi xúc phạm, không tôn trọng nhau. Gia đình ông thấy chị L cũng ngỗ ngược, hay xúc phạm chồng và gia đình chồng. Chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, sống ly thân với T Từ tháng 10/2022 đến nay. Chị L bỏ đi mang theo cả con chung, không cho gia đình chồng thăm.

Chị L và anh T ly hôn hay không tôi không có ý kiến gì, tùy các con tự quyết định. Cháu T và gia đình ông cũng muốn nuôi cháu L con của T và L. Về tài sản chung và công nợ chung vợ chồng T L không có gì.

Bà Nguyễn Thị Thơm, mẹ đẻ của chị Thơm, mẹ vợ của anh T trình bày: Trong quá trình chung sống vợ chồng cháu L và T có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, do gia đình nhà chồng thường hay để ý xích mích nhiều vấn đề. Từ tháng 10/2022 cháu L đã bế con về nhà tôi sinh sống, bà đã cho hai mẹ con sống riêng một phòng. Trong quá trình chung sống ở nhà bà, T không quan tâm gì đến con chung. Nếu các con ly hôn thì bà cũng không có ý kiến gì, tự các con quyết định.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Sau khi đã điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Việc Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân căn cứ thực trạng hôn nhân giữa vợ chồng chị L và anh T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh Đinh Công T. Về con chung: Giao con Đinh Bảo L, sinh ngày 12/10/2020 cho chị Nguyễn Thị Hương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Phí tổn nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: căn cứ quy định Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chấp nhận chi Ngân tự nguyện nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình, cụ thể là về việc ly hôn. Đồng thời, bị đơn anh Đinh Công T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Mỏ Ngô, xã H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành gửi các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi đã điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án :

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hương L và anh Đinh Công T là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Chị L cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Hội đồng xét xử xét đến thực trạng cuộc sống chung vợ chồng, qua kết quả xác minh cho thấy cuộc sống chung giữa chị L và anh T xảy ra mâu thuẫn từ lâu. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh T không tin tưởng vợ, không vun vén, xây dựng gia đình, từ đó khiến cho tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh T không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ lâu, không ai quan tâm đến ai. Từ nhận định trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung sống không có, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là Đinh Bảo L, sinh ngày 12/10/2020. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi con. Anh T cũng có nguyện vọng được nuôi con. Xét, chị L và anh T đều có thu nhập, có chỗ ở ổn định; cháu Đinh Bảo L, sinh ngày 12/10/2020 là trẻ dưới 36 tháng tuổi, nên xét thấy cần giao cho chị L nuôi con là hợp lý. Về phí tổn nuôi con, chị L chưa đưa ra yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập xem xét. Chị L và anh T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, sự tự nguyện phù hợp pháp luật, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hương L ly hôn với anh Đinh Công T.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Đinh Bảo L, sinh ngày 12/10/2020 cho chị Nguyễn Thị Hương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác. Anh Đinh Công T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng con chung mà không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương L tự nguyện nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo Biên lai số 0004791 ngày 15/3/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hương L và anh Đinh Công T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS thành phố HB;
- UBND xã H, TPHB;
- Dương sự;
- Lưu HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Lan

Nơi nhân

- TAND tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS thành phố HB;
- UBND xã Mông Hóa, TPHB;
- Dương sự;
- Lưu HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị L

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xét xử.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA